

Số: 729/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện  
Chu Va 12, Nậm Bùm 2, Kho Hà và Nậm Chán  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

## BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án điện;

Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng Dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

- Căn cứ Văn bản Số 822/BC-SCT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu về việc rà soát quy hoạch hiện trạng công trình thủy điện Chu Va 12 và Chu Va 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:

- Số 2307/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2020 tham gia ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Bùm 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 2953/UBND-KTN ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh quy hoạch DATĐ Kho Hà trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Số 2952/UBND-KTN ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh quy hoạch DATĐ Nậm Chán trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện các Dự án thủy điện Chu Va 12, Nậm Bùm 2, Kho Hà và Nậm Chán trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Chu Va 12 (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010):

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Giê (nhánh cấp I của suối Nậm Pe), thuộc địa phận xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến xây dựng tại toạ độ  $22^{\circ}21'5,8''$  vĩ độ Bắc (VĐB) -  $103^{\circ}41'20''$  Kinh Độ Đông (KĐĐ) và nhà máy thủy điện tại toạ độ  $22^{\circ}21'6,7''$  VĐB -  $103^{\circ}40'47,5''$  KĐĐ;

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Giê; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và NMTĐ kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Giê.

2. Dự án thủy điện Nậm Bùm 2 (đã được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 4289/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Huổi Dìn (nhánh cấp I của suối Nậm Bùm) và suối Nậm Bùm (nhánh cấp I của sông Đà) thuộc địa bàn xã Hua Bùm, huyện Nậm Nhùn và xã Bùm Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Toạ độ tuyến đập phụ:  $22^{\circ}23'34,43''$  VĐB,  $102^{\circ}54'27,6''$  KĐĐ, toạ độ tuyến đập chính:  $22^{\circ}23'36,65''$  VĐB -  $102^{\circ}56'40,55''$  KĐĐ, toạ độ nhà máy:  $22^{\circ}22'57,85''$  VĐB,  $102^{\circ}53'43,4''$  KĐĐ;

- Nhiệm vụ chính: Phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập phụ (kiểu chiron) nằm trên suối Huổi Dìn bổ sung nước vào hầm chính bằng đường hầm áp lực; tuyến đập chính là đập dâng kết hợp đập tràn nằm trên suối Nậm Bùm; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Bùm và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Bùm.

3. Dự án thủy điện Kho Hà (đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Khò Ma và Hà Né (nhánh cấp I của suối Nậm Cùm - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Toạ độ tuyến đập chính:  $22^{\circ}38'09''$  VĐB -  $102^{\circ}42'19''$  KĐĐ; toạ độ tuyến đập phụ:  $22^{\circ}39'15''$  VĐB -  $102^{\circ}41'29''$  KĐĐ; toạ độ nhà máy:  $22^{\circ}37'26''$  VĐB -  $102^{\circ}41'09''$  KĐĐ;

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập chính gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Hà Né (nhánh bờ phải của suối Nậm Cùm), tuyến đập phụ trên suối Khò Ma dẫn nước

bằng đường hầm áp lực bổ sung nước cho hồ chính, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Hà Né và nhà máy thủy điện kiểu hồ bên bờ phải suối Nậm Cùm xả nước trở lại suối Nậm Cùm.

4. Dự án thủy điện Nậm Chán (đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Chán (nhánh cấp I của suối Nậm Khăm – hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Tả Ngáo, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu. Tọa độ tuyến đập chính:  $22^{\circ}15'6,2''$  VĐB -  $103^{\circ}18'34,3''$  KĐĐ; tọa độ tuyến đập phụ:  $22^{\circ}14'33,6''$  VĐB -  $103^{\circ}19'23,2''$  KĐĐ; tọa độ nhà máy:  $22^{\circ}14'35,6''$  VĐB -  $103^{\circ}19'49,8''$  KĐĐ;

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Tuyến đập chính gồm đập dâng nước kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Chán, tuyến đập phụ trên suối nhánh bờ phải suối Nậm Chán dẫn nước bằng kênh dẫn bổ sung nước vào bể áp lực, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Chán và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Chán.

4. Các thông số chính của các Dự án điều chỉnh quy hoạch được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các Dự án thủy điện được nêu tại Điều 1 của Quyết định này sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

**Điều 3.** Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC,  $N_{lm}$ ,  $E_0$ , phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ và di dân tái định cư cho các dự án,... theo đúng quy định hiện hành;

- Khảo sát chi tiết địa hình khu vực dự án, trên cơ sở đó tính toán chuẩn xác quan hệ mực nước và lưu lượng hạ lưu nhà máy thủy điện, mực nước dâng hồ chứa trong các trường hợp vận hành và xả lũ, chuẩn xác hệ thống cao độ, tọa độ của các dự án thủy điện nêu trên đảm bảo đồng bộ với hệ thống cao độ, tọa độ của các bậc thang thủy điện liên kề;

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến dự án thủy điện liên kề phía thượng lưu và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Sau khi các Dự án được điều chỉnh quy hoạch, phương án đầu nối của các Dự án phải được điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt và quy hoạch lưới điện truyền tải trong khu vực;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA KHÁNH  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

- Như Điều 5;

- Bộ trưởng;

- Lưu: VT, ĐL.

Ngày: 01-03-2021

Số chứng thực: 105 - - - - - Quyền số: .....SCT/BS

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đặng Hoàng An**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**

**Nguyễn Thị Minh Hải**

**Phụ lục**  
**THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH**  
**THUỘC QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số: 7 2 9 /QĐ-BCT ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương)

STT	Thông số	Các thông số trước điều chỉnh	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
<b>1</b>	<b>Dự án thủy điện Chu Va 12</b>		
-	Mức nước dâng bình thường hồ chứa MNDBT (m)	921,66	923,1
-	Công suất lắp máy $N_{lm}$ (MW)	1,85	3,6
-	Điện lượng bình quân nhiều năm $E_0$ ( $10^6$ kWh)	-	12,67
<b>2</b>	<b>Dự án thủy điện Nậm Bùm 2</b>		
-	Tọa độ tuyến đập phụ	-	22°23'34,43" VĐB, 102°54'27,6" KĐĐ
-	Diện tích lưu vực ( $km^2$ )	107	119,3
+	Diện tích lưu vực chính ( $km^2$ )	107	107
+	Diện tích lưu vực phụ ( $km^2$ )	-	12,3
-	Mức nước dâng bình thường (m)		
+	Mức nước dâng bình thường của đập chính (m)	536,75	537,75
+	Mức nước dâng bình thường của đập phụ (m)	-	540
-	Công suất lắp máy $N_{lm}$ (MW)	25	28
-	Điện lượng bình quân nhiều năm $E_0$ ( $10^6$ kWh)	81,33	96,46
<b>3</b>	<b>Dự án thủy điện Kho Hà</b>		
-	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (m)	780	765
-	Công suất lắp máy $N_{lm}$ (MW)	20	22
-	Điện lượng bình quân nhiều năm $E_0$ ( $10^6$ kWh)	70,16	74,9

STT	Thông số	Các thông trước điều chỉnh	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
4	<b>Dự án thủy điện Nậm Chán</b>		
-	Diện tích lưu vực (km <sup>2</sup> )	35,2	46,1
+	Diện tích lưu vực chính (km <sup>2</sup> )	33,6	44,5
+	Diện tích lưu vực phụ (km <sup>2</sup> )	1,6	1,6
-	Công suất lắp máy N <sub>lm</sub> (MW)	5	7,8
-	Điện lượng bình quân nhiều năm E <sub>0</sub> (10 <sup>6</sup> kWh)	16,85	24,67

